

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày 24 – 7 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An.

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Hoàng K, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1983 tại xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A2, xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Khắc K1 và bà Đào Thị K2; có vợ là Lê Thị K3 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 của

Công an huyện A xử phạt K số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Ngày 21/01/2022 K đã nộp phạt xong; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 02/6/2017 của Công an huyện A xử phạt K số tiền 5.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trái phép. Ngày 16/6/2017 K đã nộp phạt xong; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131/QĐ-XPHC ngày 28/9/2020 của Công an huyện A xử phạt K số tiền 4.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 30/11/2020 K đã nộp phạt xong; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố C2, thị trấn C1, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

2. Anh Ngô Văn K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm D2, xã D1, thành phố D, tỉnh Thái Nguyên, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Dương Văn E, sinh năm 1960 trú tại thôn A3, xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc được Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 511695 ngày 29/6/2011 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ không ghi số, là rừng kiểu mẫu, diện tích 5400m² đất rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đến năm 2045, địa chỉ thửa đất A4, xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến năm 2013 đo vẽ lại thửa đất trên là thửa 264, tờ bản đồ số 56, diện tích thực tế 5007m², địa chỉ thửa đất theo bản đồ địa chính hiện nay thuộc thôn A3, xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vị trí thửa đất rừng sản xuất cách chỗ ở của gia đình ông E khoảng hơn 1km nên ông E không thường xuyên vào thăm thửa đất. Khoảng tháng 9/2022 ông E phát hiện thửa đất đồi rừng của mình bị mức trộm đất nên đã thuê Triệu Hoàng K san gạt từ chỗ cao đến chỗ thấp thành một đường đi vào tạo

một khu vực bằng phẳng để dễ canh tác, trồng cây và chăn nuôi. Vì có mối quan hệ anh em họ hàng nên ông E và K thỏa thuận khi nào làm xong thì sẽ thanh toán tiền. Sau khi thỏa thuận với ông E, K thấy đất san gạt là đất đồi có lẫn sỏi sạn sử dụng làm đất san nền. Trong thời gian này K biết công trình Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A ở thị trấn A5, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc đang trong quá trình xây dựng, cần đổ đất san nền nên K nảy sinh ý định thuê máy xúc, ô tô để khai thác chở đến bán đất san nền cho công trình Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A mục đích để kiếm lời. Do không quen biết nên K đã nhờ anh Lê Văn G, sinh năm 1982 trú tại xã A6, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc là người lái xe ben biển kiểm soát X chuyên chở vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện A liên hệ để K được bán đất san nền vào công trình này. K nói với G là đang có mỏ đất đồi khai thác bán đất nền tại thôn A3, xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì là bạn bè quen biết với nhau nên G tin tưởng là K có mỏ đất được cấp phép khai thác là thật nên đã đồng ý. Do G có quen biết với ông Ngô Hữu H, sinh năm 1959 trú tại phường A8, thành phố A7, tỉnh Vĩnh Phúc đang làm quản lý công trình xây dựng Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A. G đã gặp ông H để liên hệ bán đất, G nói với ông H có biết chỗ bán đất san nền, đất hợp pháp thì ông H đồng ý mua với giá thỏa thuận là 60.000đ/01m³. Ông H nói với G công trình xây dựng Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A đang cần đổ đất san nền nếu G có đất thì cứ chở đến sẽ có người hướng dẫn vị trí đổ đất, chấm sổ theo dõi khối lượng hết ngày thanh toán tiền. Sau đó G nói lại với K và thống nhất K thuê ô tô chở đất tiền công là 25.000đ/01m³, riêng với G đã liên hệ cho K được bán đất thì sẽ trả là 35.000đ/01m³. Sau đó K liên hệ thuê máy xúc nhãn hiệu SOLAR 200W, bánh lốp, không có biển kiểm soát; xe ô tô tải ben, nhãn hiệu TRUONG GIANG, biển kiểm soát X1 của anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1982 trú tại thị trấn C1, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc với giá thỏa thuận máy xúc là 7000đ/01m³, xe ô tô chở đất là 25.000đ/01m³; thuê xe ô tô tải ben, nhãn hiệu DONG FENG, biển kiểm soát X2 của Ngô Văn K, sinh năm 1971 trú tại xã D1, thành phố D, tỉnh Thái Nguyên chở đất với giá là 25.000đ/01m³.

Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2022, theo chỉ dẫn của K, anh Nguyễn Quang B điều khiển máy xúc, anh Ngô Văn K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát X2; anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 trú tại thôn C4, xã C3, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88C-111.74 (lái xe thuê cho anh B) đến vị trí khai thác đất tại thôn A3, xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc. Còn xe ô tô biển kiểm soát 20C- 110.79 của anh Lê Minh G đang bị Công an thị trấn A5, huyện A tạm giữ nên anh G không có xe ô tô để chở đất cho K như đã thỏa thuận. Tại đây K bảo anh B điều khiển máy xúc, khai thác đất, mức đồ đầy lên thùng xe ô tô biển kiểm soát X2 của anh K khoảng 07m³ đất, sau đó mức đất đầy lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 88C-111.74 của anh L khoảng 07m³. Anh K, anh L chở đất đến công trình Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A thì được ông Ngô Văn Sứ, sinh năm 1958 trú tại xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc là bảo vệ, thủ kho của công trình chấm sổ “Ngày 17/11, X2-1; X1-1” (nghĩa là ngày 17/11/2022 mỗi xe ô tô đổ được một chuyến đất), hướng dẫn vị trí đổ đất là phía bên phải cổng chính đi vào. Sau khi đổ đất thì anh Phí Tiến N, sinh năm 1981 trú tại xã M2, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên lái máy ủi san phẳng lượng đất vừa đổ. Anh K, anh L quay lại hiện trường để chở chuyến thứ hai, K tiếp tục bảo anh B điều khiển máy xúc mức đầy lên thùng xe ô tô biển kiểm soát X2 của anh K khoảng 07m³ đất, khi anh B đang điều khiển máy xúc khai thác đất mức lên ô tô biển kiểm soát 88C-111.74 của anh L được khoảng 02m³ thì Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an huyện A, Ủy ban nhân dân và Công an xã A1 phát hiện, bắt giữ. Lực lượng Công an yêu cầu K và những người liên quan xuất trình giấy phép khai thác khoáng sản (đất) nhưng K không xuất trình được, Cơ quan Công an đã lập biên bản và tạm giữ các tang vật, phương tiện theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Mẫu đất thu giữ tại vị trí khai thác đất tại hiện trường; mẫu đất thu trên thùng xe ô tô biển kiểm soát X1; mẫu đất thu trên thùng xe ô tô biển kiểm soát X2; mẫu đất thu tại vị trí 02 xe ô tô biển kiểm soát X1; biển kiểm soát X2 đồ từ

trên thùng xe xuống công trình Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A ngày 17/11/2022.

- 01 máy xúc nhãn hiệu SOLAR 200W, màu sơn cam, bánh lốp, không có biển kiểm soát.

- 01 xe ô tô tải ben, nhãn hiệu DONG FENG, biển kiểm soát X2; trên thùng xe có khoảng 07m³.

- 01 xe ô tô tải ben, nhãn hiệu TRUONG GIANG, biển kiểm soát X1; trên thùng xe có khoảng 02m³.

- Tạm giữ 01 sổ có trang giấy ghi: “Ngày 17/11, 20C20830-1; X1”.

Kết quả xác minh nguồn gốc và diện tích khai thác trái phép thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 56, diện tích thực tế 5007m² (theo bản đồ đo vẽ năm 2013), được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn E từ năm 2011. Từ trước đến nay khu vực đất đồi rừng này không có tổ chức, cá nhân nào được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản (đất).

Tại công văn số 41/CV-TTKTTNMT ngày 07/4/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường - Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc xác định diện tích khu đất theo chỉ giới là 957,4m², khối lượng khai thác là 1922,8m³.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định trưng cầu giám định số 520 ngày 24/11/2022, trưng cầu Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục giám định xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu đất thu tại 04 vị trí gồm: Mẫu đất thu tại vị trí khai thác đất tại hiện trường; trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 88C-111.74; trên thùng xe ô tô biển kiểm soát X2; tại vị trí được 02 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 111.74; biển kiểm soát X2 đổ từ trên thùng xe xuống ngày 17/11/2022 tại công trình Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A. Tại Kết luận giám định tư pháp xây dựng số 10/KL-

GDTPXD ngày 12/12/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục giám định xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ Giám định tính chất cơ lý của đất để xác định phân loại đất xây dựng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4198: 2014 là đất sỏi, sạn có hàm lượng sỏi sạn từ 58,8% đến 61,2%.

+ Phân loại đất xây dựng theo định mức dự toán xây dựng- Phân xây dựng được công bố tại Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ xây dựng là đất cấp III loại đất đồi núi lẫn sỏi sạn.

Tại công văn số 164 ngày 12/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc xác định đất cấp III, loại đất đồi núi lẫn sỏi sạn đủ điều kiện là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 04/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 01m³ đất xây dựng là đất cấp III loại đất đồi núi lẫn sỏi sạn ở thời điểm tháng 11/2022 có giá 40.600 đồng.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan điều tra đã yêu cầu anh Ngô Văn K, anh Nguyễn Quang B đổ về vị trí ban đầu khu đất đồi rừng của ông Dương Văn E ở A3, xã A1, huyện A 07m³ trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 20C – 208.30 của anh K và 02m³ trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 88C – 111.74 của anh B có sự chứng kiến của Cơ quan điều tra và chính quyền địa phương.

Quá trình điều tra xác định 01 máy xúc nhãn hiệu SOLAR 200W, màu sơn cam, bánh lốp, 01 xe ô tô tải ben nhãn hiệu TRUONG GIANG, biển kiểm soát X1 của anh Nguyễn Quang B và 01 chiếc xe ô tô tải ben, nhãn hiệu DONG FENG, biển kiểm soát X2 của anh Ngô Văn K là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang B và anh Ngô Văn K. Anh B và anh K không biết K khai thác khoáng sản (đất) trái phép, chỉ là những người được K thuê đến mức và vận chuyển đất. Ngày 11/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại máy mức và xe ô tô ben trên cho anh B và anh K.

Tại Cáo trạng số 74/CT -VKS-P1 ngày 14 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Triệu Hoàng K về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo K tù 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Triệu Hoàng K đã tự nguyện nộp số tiền bị truy thu là 568.400 đồng do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Triệu Hoàng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Triệu Hoàng K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo khai nhận ngày 17/11/2022, Phạm Văn Tuyên thuê anh Nguyễn Quang B điều khiển máy xúc nhãn hiệu SOLAR 200W không có biển kiểm soát; anh Ngô Văn K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-208.30 và anh Nguyễn Văn L (là lái xe thuê cho anh B) điều

khuyến xe ô tô tải biển kiểm soát X1 khai thác trái phép tài nguyên là vật liệu xây dựng thông thường (đất) tại thôn A3, xã A1, huyện A đem bán cho công trình Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng khối lượng đất đã khai thác trái phép là 23m³ thuộc đất cấp III (loại đất đồi núi lần sỏi sạn), hàm lượng sỏi sạn từ 58,8% đến 61,2%, có trị giá 933.800 đồng (Chín trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản và vật chứng vụ án thu giữ được. Do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên trái phép, chưa hết thời gian được xóa hình thức xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục thực hiện hành vi khai thác tài nguyên trái phép nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”; tội danh được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên và môi trường, gây thất thu ngân sách nhà nước và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Triệu Hoàng K được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường tiền để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền thu lợi bất chính nhỏ và bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại để

khắc phục hậu quả nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng. Tuy bị cáo bị xử phạt hành chính thuộc trường hợp đã có tiền sự nhưng tiền sự này là tình tiết dùng để định tội nên bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo để sửa chữa sai lầm và tiếp tục lao động, chăm lo cho gia đình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 568.400 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi khai thác đất trái phép gây ra. Cần phải tịch thu số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu và trả lại vật chứng là 01 chiếc máy xúc và 02 chiếc xe ô tô mà bị cáo thuê của anh Nguyễn Quang B và anh Ngô Văn K để dùng làm phương tiện khai thác khoáng sản cho chủ sở hữu và anh B, anh B không có yêu cầu gì, vì vậy Tòa không xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Hoàng K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Hoàng K 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Hoàng K cho Ủy ban nhân dân xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 568.400 đồng (Năm trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng) mà bị cáo Triệu Hoàng K đã nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra theo biên lai thu tiền số 0000006 ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Hoàng K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND xã A1, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh

